

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2014**

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các rủi ro.....	6
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>7</b>
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện so với kế hoạch .....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Hoạt động đầu tư .....	8
4. Tình hình tài chính.....	8
<b>III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>10</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tình hình tài chính.....	11
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	12
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	12
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>13</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc Công ty.....	14
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	15
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>15</b>
1. Hội đồng quản trị.....	15
2. Ban Kiểm soát .....	17
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.....	17
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>18</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	18
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	21



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP**

Địa chỉ : Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại : +84 31 3730011 Fax : +84 31 3730012 Email : [vpcom@vnn.vn](mailto:vpcom@vnn.vn)

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

**Năm báo cáo : 2014**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch	: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP</b>
Giấy Chứng nhận ĐKDN	: Số 0200809454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lại lần hai ngày 01/04/2014
Vốn điều lệ	: 150.761.770.000đ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 150.761.770.000đ
Địa chỉ trụ sở chính	: P. 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải phòng
Số điện thoại	: (84-31) 3730011
Số fax	: (84-31) 3730012
Email	: <a href="mailto:Vpcom@vnn.vn">Vpcom@vnn.vn</a>
Website	: <a href="http://Vptrans.vn">Vptrans.vn</a>

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam nỗ lực không ngừng để trở thành một nước phát triển trên thế giới. Trong đó, việc xây dựng cơ sở hạ tầng luôn được đặt lên vị trí hàng đầu đặc biệt là việc xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông đường bộ và nhựa đường là loại vật tư chiến lược, lâu dài không thể thiếu cho quá trình xây dựng này. Nhưng khó khăn đối với nước ta hiện nay là chưa thể tự sản xuất được nhựa đường mà toàn bộ nhựa đường sử dụng trong nước đều phải nhập khẩu từ các nước trong khu vực trên thế giới. Là một đơn vị kinh doanh hàng đầu về nhựa đường trong nước, một đầu mối nhập khẩu nhựa đường, Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex (nay là Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP) đã nhận biết được tầm quan trọng và vai trò của việc vận tải hoá dầu

mà trọng tâm là vận tải nhựa đường nên đã cùng Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco (VIPCO) đề xuất lên Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt nam) về việc thành lập Công ty cổ phần vận tải Hoá dầu VP và đã được HĐQT Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam phê duyệt dự án thành lập thông qua văn bản số 1916/XD-HĐQT.

Công ty CP vận tải Hoá dầu VP đã chính thức được thành lập tại Đại hội cổ đông sáng lập ngày 16/03/2008 với nhiệm vụ chính là tiếp nhận dự án đóng hai con tàu vận tải nhựa đường lỏng trọng tải 2.800 DWT từ hai thành viên sáng lập là VIPCO và PLC. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp giấy phép ĐKKD số 0203004237 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01/04/2014 với mã số doanh nghiệp là 0200809454. Đến nay Công ty đã hoạt động được 07 năm, đã hoàn thành dự án đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng và đang nỗ lực trong quá trình khẳng định thương hiệu trên thị trường vận tải Thế giới và khu vực.

Được sự giúp đỡ của các công ty sáng lập và với thị trường vận tải nhựa đường hấp dẫn phía trước, Công ty cổ phần vận tải Hoá dầu VP chắc chắn sẽ đi những bước tiến thành công trong tương lai.

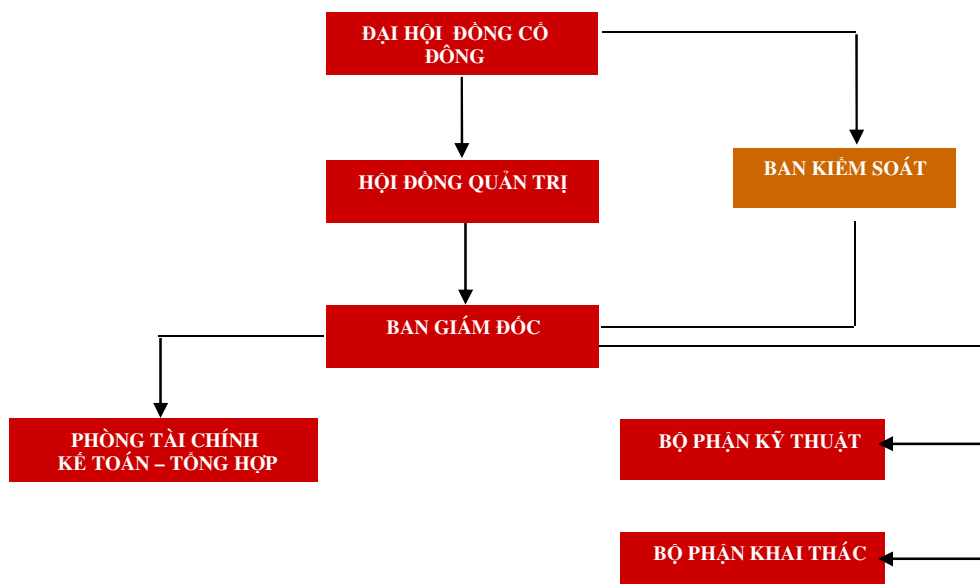
### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- **Ngành nghề kinh doanh :** Vận tải nhựa đường lỏng ven biển và viễn dương.
- **Địa bàn kinh doanh :** Các tuyến vận tải Đông Nam Á.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **4.1. Mô hình quản trị**

**Sơ đồ 1 : Sơ đồ cơ cấu tổ chức**



Công ty Cổ phần vận tải Hóa dầu VP đang áp dụng mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Bộ máy quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hết sức gọn nhẹ, bao gồm 01 Giám đốc, 01 phòng ban là Phòng Tài chính - Kế toán - Tổng hợp và các bộ phận nghiệp vụ. Trong đó, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận như sau:

##### **❖ Ban Giám đốc**

Giám đốc là người điều hành công việc của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 03 (ba) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

##### **❖ Phòng Tài chính - Kế toán tổng hợp**

Tài chính kế toán : Có chức năng lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

Tổng hợp : Có chức năng xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.

##### **❖ Các bộ phận nghiệp vụ**

Bộ phận Kỹ thuật : Đầu tư, quản lý kỹ thuật - vật tư, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý an toàn của Công ty.

Bộ phận Khai thác : Quản lý khai thác tàu, lập kế hoạch, theo dõi thị trường, điều động tàu, đảm bảo an toàn cho tàu và các thủy thủ, làm các thủ tục pháp chế và bảo hiểm cho tàu.

Các bộ phận nghiệp vụ chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp từ Giám đốc để thực hiện các công việc, hoạt động của Công ty.

#### **4.3. Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

## **5. Định hướng phát triển**

### **5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Xây dựng được đội tàu vận tải hóa dầu trong nước và quốc tế, đưa VP trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành vận tải biển;
- Trở thành nhà môi giới mua bán tàu biển uy tín trên thị trường mua bán tàu biển trong nước và khu vực.

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Từ năm 2013 - 2018 : Khai thác đội tàu sẵn có và tiếp tục đóng mới những con tàu chở nhựa đường tiếp theo, đồng thời mở rộng sang lĩnh vực môi giới và mua bán tàu biển.

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

- Công ty đã và đang thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ và xây dựng tác phong lao động trong doanh nghiệp. Duy trì và phát triển phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo ATVSLĐ”. Phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động, giảm thiểu các bệnh nghề nghiệp;
- Tích cực cùng với đoàn Thanh niên Công ty Cổ phần vận tải Xăng dầu VIPCO tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ Quỹ “Mái ấm công đoàn”, chăm lo giúp đỡ CBCNV, sỹ quan, thuyền viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;
- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV Công ty, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước...

## **6. Các rủi ro**

- Hoạt động vận tải biển chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên thế giới. Điển hình là giai đoạn 2008 - 2013 vừa qua với xuất phát điểm từ cuộc khủng hoảng tài chính dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, đến khủng hoảng nợ công nghiêm trọng tại khu vực đồng tiền chung Châu Âu. Những tranh chấp trên biển Đông trong thời gian gần đây giữa Trung Quốc và những nước láng giềng cũng ảnh hưởng không nhỏ tới ngành vận tải biển nói chung và tuyến vận tải biển của Công ty CP vận tải Hóa dầu VP nói riêng;

- Rủi ro từ những yếu tố thiên nhiên như thảm họa động đất, sóng thần...;
- Rủi ro từ những yếu tố do con người gây ra như chiến tranh, cướp biển...;
- Một yếu tố tác động trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải biển là giá nhiên liệu. Giá mua nhiên liệu Fuel Oil (Fo) và Diesel (Do) vào cuối năm 2014 đã giảm sâu so với giá nhiên liệu năm 2013 và 3 quý đầu năm 2014 do ảnh hưởng của tình hình chính trị trên thế giới. Tuy nhiên, mức giá nhiên liệu này sẽ không ổn định lâu dài, đầu năm 2015 giá nhiên liệu đã có xu hướng tăng lên. Điều này sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Ngoài ra, Công ty còn có khả năng gặp rủi ro về lãi suất và chênh lệch tỷ giá khi tỷ giá liên tục biến động tăng trong thời gian qua.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện so với kế hoạch**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thể hiện trong bảng sau đây

Đơn vị tính : 1.000VNĐ.

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Chênh lệch</b>
1	Doanh thu	134.127.378	146.218.319	12.090.941
2	Tổng chi phí	133.968.775	143.852.967	9.884.192
	<i>Trong đó chi phí tài chính</i>	<i>25.787.403</i>	<i>28.481.497</i>	
3	Lợi nhuận trước thuế	158.603	2.195.076	2.036.473
4	Lợi nhuận sau thuế	158.603	1.756.061	1.597458

### **2. Tổ chức và nhân sự**

- Đầu năm 2014, Công ty có 8 thành viên bao gồm 01 Giám đốc, 01 Trưởng phòng Tài chính Kế toán tổng hợp, 02 chuyên viên kỹ thuật, 02 chuyên viên khai thác và 02 chuyên viên nghiệp vụ kế toán. Từ tháng 7/2014, 01 chuyên viên khai thác xin chuyển công tác nên Công ty chỉ còn 7 cán bộ nhân viên. Cơ cấu như sau :



## **2.1. Giám đốc Công ty : Ông Đặng Minh Thao**

- Ông Đặng Minh Thao sinh ngày 29/10/1960, tốt nghiệp trường Đại học Hàng Hải chuyên ngành Kỹ sư máy tàu thủy niên khóa 1977 - 1982. Ông Đặng Minh Thao có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển và hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà Ông Đặng Minh Thao đang nắm giữ là 5.000 cổ phần (tương đương 0.06% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty)

## **2.2. Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng hợp : Bà Vũ Thị Mai**

- Bà Vũ Thị Mai sinh ngày 23/01/1979, tốt nghiệp Học viện Tài chính Kế toán chuyên ngành tài chính kế toán niên khóa 1996 - 2000; tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Tổ chức và Quản lý vận tải của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam khóa năm 2004 - 2007. Bà Vũ Thị Mai đã có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tài chính và đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng kế toán tài chính tổng hợp được 7 năm. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà bà Vũ Thị Mai đang nắm giữ là 3.000 cổ phần (tương đương 0.035% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty);

- Nhân sự phòng Tài chính Kế toán tổng hợp gồm 3 người, một trưởng phòng và 2 kế toán viên.

- Bộ phận kỹ thuật và bộ phận khai thác của Công ty chịu sự điều hành trực tiếp từ Giám đốc Công ty. Mỗi bộ phận gồm một chuyên viên chính và một chuyên viên giúp việc.

- Các chính sách đối với người lao động: Dưới sự điều chỉnh của các bộ luật và các Quy chế hoạt động trong Công ty, Người lao động trong công ty luôn luôn được áp dụng những chế độ đãi ngộ ưu đãi nhất có thể.

## **3. Hoạt động đầu tư**

- Năm 2014, Công ty vẫn tập trung khai thác 2 tàu chở nhựa đường lỏng VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2 và không có hoạt động đầu tư vào lĩnh vực khác.

## **4. Tình hình tài chính**

### **4.1. Tình hình tài chính**

Đơn vị tính : VNĐ



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Chênh lệch
Tổng giá trị tài sản	524.294.539.940	498.594.893.750	(25.699.646.190)
Doanh thu thuần	100.249.913.223	146.218.319.532	45.968.406.309
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(24.442.638.394)	2.365.351.342	26.807.989.736
Lợi nhuận khác	-	(170.274.910)	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(24.442.638.394)	2.195.07.432	24.662.145.826
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.744)	116	2.860

### 4.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.1	0.57	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.93	0.83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.76	0.75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.25	2.99	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản	0.19	0.29	

### 4.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần :

Tổng số cổ phần : 15.076.177 cổ phần;

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông;

Mệnh giá : 10.000 đồng.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 15.076.177 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông :

Công ty CP vận tải Hoá dầu VP được thành lập dựa trên vốn góp của hai cổ đông lớn là Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco (Vipco) và Công ty CP Hoá dầu Petrolimex (nay là Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP), cùng với các cổ đông cá nhân khác là các cán bộ công nhân viên của hai Công ty trên. Cơ cấu cổ đông của Công ty bao gồm :

<b>TT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>1</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>13.400.000</b>	<b>88.88</b>
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	13.400.000	88.88
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	0	0
<b>2</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>1.676.177</b>	<b>11.12</b>
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	0	0
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	1.676.177	11.12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.076.177</b>	<b>100</b>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Trong năm 2014 không thay đổi;
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : Trong năm 2014 không có giao dịch cổ phiếu quỹ;
- e) Các chứng khoán khác : Không có chứng khoán khác

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014**

Nhu cầu nhập nhựa đường lỏng về Việt Nam trong năm 2014 tăng cao hơn các năm trước đã có ảnh hưởng tích cực tới nguồn hàng của Công ty và việc Công ty mở rộng thị trường khai thác tàu xuống phía Nam đã phát huy tác dụng, hai tàu của Công ty khai thác rất hiệu quả với tổng số chuyến hàng trong năm 2014 là 75 chuyến vận chuyển được hơn 170.000 tấn nhựa đường lỏng từ Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia, Singapore...về các cảng dỡ tại Việt Nam.

Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự hỗ trợ từ các Cổ đông chi phối và các đơn vị trong ngành, Tập thể CB-CNV trong Công ty đã chủ động, quyết tâm hơn trong việc thực hiện, triển khai công việc được giao.

Kết thúc năm 2014, Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT giao. Doanh thu thực hiện được của 2 tàu là 143,9 tỷ đồng; Lợi nhuận gộp đạt 31,5 tỷ đồng; Lợi nhuận kế toán trước thuế là 2,2 tỷ đồng vượt kế hoạch được giao.

##### **1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Thành lập từ tháng 3 năm 2008, là một doanh nghiệp hoàn toàn mới và tiếp nhận dự án đóng tàu từ hai cổ đông sáng lập là Vipco và PLC, đến nay Công ty đang vận hành với

bộ máy quản lý gồm các phòng ban chuyên trách, xây dựng được các quy chế, quy trình hoạt động trong Công ty. Công ty đã hoàn thành đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng, trọng tải 2.800 DWT với chất lượng tốt, được khánh hàng (người thuê tàu) trong khu vực Đông Nam Á tin dùng. Hai tàu đã được đưa vào khai thác từ cuối năm 2012, đầu năm 2013 và đến nay đã đạt được hiệu quả nhất định trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

#### Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>			
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>	<b>516.421.809.071</b>	<b>68.063.413</b>	<b>516.489.872.484</b>
- Giảm do thanh lý	-	(68.063.413)	(68.063.413)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>516.421.809.071</b>	<b>-</b>	<b>516.421.809.071</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>	<b>22.963.117.149</b>	<b>68.063.413</b>	<b>23.031.180.562</b>
- Khấu hao trong năm	23.599.695.498	-	23.599.695.498
- Giảm thanh lý	-	(68.063.413)	(68.063.413)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>46.562.812.647</b>	<b>-</b>	<b>46.562.812.647</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>	<b>493.458.691.922</b>	<b>-</b>	<b>493.458.691.922</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>469.858.996.424</b>	<b>-</b>	<b>469.858.996.424</b>

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

#### Vay và nợ dài hạn

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Vay ngân hàng (*)	342.581.270.345	376.861.604.450
<b>Cộng</b>	<b>342.581.270.345</b>	<b>376.861.604.450</b>

(\*) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 062010/VP/HĐTDDH, bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex và Ngân hàng Indovina Chi nhánh Đồng Đa. Tổng hạn mức vay là 19.646.604 USD (trong đó : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex là 8.506.604 USD và Ngân hàng Indovina là 11.140.000 USD), thời gian vay tối đa là 120 tháng kể từ lần rút vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay theo lãi suất trung bình của lãi suất tiết kiệm huy động tiền gửi dân cư bằng Đô la Mỹ kỳ hạn 12 tháng

loại trả sau của Ngân hàng Indovina và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. Mục đích vay để thanh toán khoản tiền đóng tàu tại Công ty Hồng Hà, các chi phí thiết bị cung cấp cho công ty đóng tàu và các chi phí khác liên quan đến Dự án. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ con tàu hình thành từ khoản vay do Ngân hàng tài trợ và vốn tự có của Công ty. Trong thời gian ân hạn là 21 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên đối với tàu số 1 (VP1) và 24 tháng đối với tàu số 2 (VP2), thì lãi sẽ được tự động nhập gốc. Thời gian thanh toán số dư nợ gốc của các khoản vay là ba tháng một lần, bắt đầu từ ngày 26 của tháng thứ 30 kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

- Các khoản vay dài hạn hoàn trả theo lịch biểu sau :

	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	15.393.600.000	26.356.250.000
Trong năm thứ hai	31.214.800.000	27.832.200.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	97.706.600.000	93.195.700.000
Sau năm năm	198.266.270.345	229.477.454.450
<b>Cộng</b>	<b><u>342.581.270.345</u></b>	<b><u>376.861.604.450</u></b>

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2014. Công ty vẫn áp dụng mô hình bộ máy quản lý gọn nhẹ, xây dựng các quy trình thanh toán linh hoạt, điều hành xử lý các công việc, sự cố phát sinh nhanh chóng và hiệu quả;

Tại Đại hội cổ đông năm 2014, Công ty cũng đã sửa đổi Điều lệ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và đáp ứng được các quy định của Luật chứng khoán và các Nghị định hướng dẫn Luật chứng khoán của Chính phủ.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### **4.1. Triển vọng**

Việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là mạng lưới giao thông đường bộ là một trong những khâu then chốt, gắn liền với sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia. Khu vực Nam Á và Đông Nam Châu Á được đánh giá là thị trường năng động, đang phát triển và có tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm khá cao. Các nước có hệ thống giao thông đường bộ chưa hoàn thiện như Việt Nam, Philipine, Campuchia, Myanmar... hàng năm đang phải nhập khẩu sản phẩm nhựa đường với khối lượng lớn từ các Quốc gia có ngành công nghiệp chùng cất dầu mỏ (sản xuất được nhựa đường) như

Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan... do vậy nảy sinh nhu cầu vận chuyển sản phẩm này giữa các quốc gia, thậm chí nhu cầu này còn rất lớn ngay cả đối với các quốc gia sản xuất được nhựa đường nhưng có vùng lãnh thổ rộng lớn và bờ biển dài như Trung Quốc, Indonesia...

**\* Thị trường Việt Nam**

Thống kê và dự báo tổng khối lượng nhựa đường lỏng nhập khẩu vào Việt Nam của các nhà cung cấp vào khoảng xấp xỉ 800.000 tấn/năm

**\* Thị trường Quốc tế - khu vực Trung Quốc & Đông Nam Á**

Dự báo nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nhựa đường lỏng của một số nước trong khu vực hàng năm cho đến nhu cầu vận tải nhựa đường lỏng trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc là rất lớn khoảng trên 4 triệu tấn/năm.

Với nhu cầu trên, mục tiêu chính của Công ty là xây dựng đội tàu vận tải hóa dầu trong nước và quốc tế mà trước mắt tập trung vào đội tàu nhựa đường. Công ty tin tưởng rằng trong tương lai đội tàu của Công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu vận tải mặt hàng nhựa đường lỏng chuyên dụng và đặc thù này không chỉ trong nước mà cả trên các tuyến quốc tế giúp tăng thu nhập, giảm chi phí cho các đơn vị nhập khẩu nhựa đường trong nước, nâng cao vị thế của Chủ tàu Việt Nam trong khu vực.

**4.2. Kế hoạch trong tương lai**

Với mục tiêu là nhà vận tải nhựa đường lỏng chuyên nghiệp kết hợp với phát triển ngành nghề môi giới và mua bán tàu biển, kế hoạch điều hành và phát triển đặt ra trong tương lai của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP là :

- Trong giai đoạn 2013 - 2015 : Sau khi hai con tàu đầu tiên VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2 được đưa vào khai thác, Công ty tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời thiết lập các mối quan hệ với các chủ hàng, người thuê tàu trong khu vực, từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường vận tải nhựa đường quốc tế, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo, có thể tiếp tục đầu tư các loạt tàu mới đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển cho các công ty nhập khẩu nhựa đường, hóa chất, sản phẩm hóa dầu trong nước và mở rộng thị trường vận tải nhựa đường ra khu vực Đông Nam Á. Nam Á;

- Giai đoạn 2015 - 2020 : Trên cơ sở đội tàu hiện có kết hợp với nghiên cứu thị trường tàu nhựa đường trong khu vực, Công ty sẽ triển khai dịch vụ môi giới, logistic, đầu tư tàu mới và mua bán tàu biển.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn toàn là hoạt động vận doanh khai thác hai con tàu chở nhựa đường lỏng VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2. Trong năm 2014, cả hai tàu đã chạy được 75 chuyến chở hàng từ các cảng Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia, Singapore... về các cảng dỡ tại Việt Nam hoặc trong khu vực Đông Nam Á. Hình ảnh hoạt động của hai tàu cùng các sỹ quan thuyền viên đã tạo được uy tín trên thị trường vận tải nhựa đường khu vực và đội ngũ quản lý, điều hành đã được các đối tác thuê tàu đánh giá cao về tính chuyên nghiệp trong quá trình làm việc.

Đầu năm 2014, căn cứ tình trạng thực tế của thị trường vận tải biển, tình trạng tài chính và nguồn vốn, cơ cấu vốn của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Công ty thông qua quyết định số 0714/VP-QĐ-HĐQT với mục tiêu bảo toàn vốn. Mặc dù trong năm, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do không thể đàm phán với ngân hàng để giảm lãi suất vay vốn cùng với ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với một số lợi thế từ khách quan đưa lại đó là nhu cầu nhựa đường tăng cao và giá nhiên liệu giảm mạnh vào cuối quý IV/2014 nên kết thúc năm 2014, Công ty đã thực hiện rất tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Hội đồng quản trị giao, không chỉ bảo toàn vốn, Công ty còn đạt được lợi nhuận trước thuế là 2,2 tỷ đồng.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc Công ty**

Thông qua các cuộc họp HĐQT, bằng các nghị quyết, quyết định, công văn, HĐQT đã giao nhiệm vụ và giám sát Giám đốc cùng các bộ phận trong Công ty thực hiện. Qua một năm làm việc, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Giám đốc Công ty như sau :

- Giám đốc đã có phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các phòng ban và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện được trong tuần qua và kế hoạch làm việc cho tuần tiếp theo;
- Giám đốc cũng nhận thức được rõ những khó khăn và thuận lợi của Doanh nghiệp nên đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty và các văn bản Luật hiện hành;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Để tiết giảm chi phí tài chính. Giám đốc Công ty cũng đã chủ động đưa ra các chủ trương, phương án thực hiện và trực tiếp đàm phán với các đơn vị là Công ty PAC, Công ty PLS và ngân hàng cho vay để ký kết các hợp đồng sao cho chi phí vốn là thấp nhất;
- Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu, Giám đốc Công ty đã hoàn thành và không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyển;
- Tuy nhiên, qua sự cố An Ninh hàng hải xảy ra với tàu VP ASPHALT 2, HĐQT cũng đã yêu cầu Giám đốc Công ty hoàn thiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT chính xác và kịp thời để từ đó đưa ra hướng xử lý tốt nhất khi tàu gặp sự cố.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo hoàn thành quyết toán nghiệm thu tàu VP ASPHALT 1, VP ASPHALT 2 báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt;
- Nắm bắt kịp thời tình hình kinh tế, những chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ Việt Nam và các nước trong khu vực để điều chỉnh, bổ sung kịp thời công tác quản lý, điều hành;
- Quan tâm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập chính đáng của người lao động trong Công ty;
- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, qui chế quản trị Công ty, đồng thời tiếp tục rà soát Điều lệ, các qui chế quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với luật pháp và các qui định của nhà nước.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ.

#### **1.1. Các thành viên Hội đồng quản trị**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ CP nắm giữ</b>
1	Ô. Nguyễn Văn Khánh	Chủ tịch	20.12.2013	0	0

2	Ô. Nguyễn Đình Thanh	Phó CT	20.12.2013	1.620	0.0107
3	Ô. Đặng Minh Thao	Ủy viên	20.12.2013	5.000	0.0332
4	Ô. Ngô Đức Giang	Ủy viên	20.12.2013	2.650	0.0176
5	Ô. Nguyễn Quang Minh	Ủy viên	20.12.2013	3.240	0.0215

## **1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

### **❖ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên**

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty CP vận tải hóa dầu VP đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên thông qua các nội dung thường niên và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

### **❖ Họp Hội đồng quản trị**

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 3 cuộc họp và 2 lần lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định và chỉ đạo Công ty thực hiện các nội dung sau :

- Cử cán bộ Công ty công tác nước ngoài để nghiên cứu thị trường thắt chặt mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các sự cố liên quan tới hành hải của tàu tại nước ngoài;
- Ban hành quy chế làm việc của HĐQT nhiệm kỳ II và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;
- Thay đổi tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Sửa đổi Điều lệ theo điều lệ mẫu tại thông tư 121/2012/TT-BTC trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Công ty;
- Thực hiện thanh toán theo hợp đồng cho Công ty đóng tàu Hồng Hà để thanh toán cho nhà thầu phụ nhằm đẩy nhanh quyết toán;
- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các giao dịch trong việc lập và ký kết các văn bản liên quan đến thế chấp tài sản (tàu VP ASPHALT2) cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank), phụ lục bổ sung sửa đổi hợp đồng thế chấp sau khi tàu đã có đăng ký chính thức;
- Thông qua chủ trương và nguyên tắc phương án vay vốn của Công ty Petrolimex Singapore (PLS) để giảm chi phí tài chính cho Công ty;



- Phê duyệt nội dung Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán nhiên liệu giữa Công ty VP và Công ty PLS và giao cho Giám đốc Công ty chủ động đàm phán và ký hợp đồng với Công ty PLS;
- Thông qua phương án sử dụng cước vận tải ứng trước từ Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex (Công ty PAC);
- Yêu cầu Công ty tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện quyết toán dự án đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng;
- Xây dựng website “Vptrans.vn”;
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2014;

### **1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành**

Ông Nguyễn Quang Minh là thành viên HĐQT độc lập của Công ty, không tham gia điều hành. Ông Nguyễn Quang Minh tham mưu cho HĐQT về các lĩnh vực : Quản lý khai thác đội tàu; Thuê tàu; Đoàn thể và các tổ chức xã hội; Bảo hiểm và pháp chế hàng hải. Ông Nguyễn Quang Minh đảm nhiệm chức danh Trưởng phòng Khai thác Thuê tàu của Công ty CP vận tải Xăng dầu Vipco.

## **2. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### **❖ Các thành viên Ban kiểm soát**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ cổ phần</b>
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hảo	Trưởng Ban	20.12.2013	1.620	0.0107
2	Ông Nguyễn Hữu Thành	Ủy viên	20.12.2013	0	0
3	Ông Nguyễn Chiến Thắng	Ủy viên	20.12.2013	5.700	0.0378

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty**

**Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ngoài ra, các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại, tiếp khách và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được khen thưởng về những thành tích đóng góp của mình cho sự phát triển của Công ty;
- Trong năm 2014. Thù lao HĐQT và BKS được ĐHCĐ thông qua như sau :
  - + Chủ tịch HĐQT : Hệ số 0.6 tính trên mức lương bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty;
  - + Phó chủ tịch HĐQT : Hệ số 0.5 tính trên mức lương bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty;
  - + Ủy viên HĐQT, Trưởng BKS : Hệ số 0.4 tính trên mức lương bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty;
  - + Ủy viên BKS : Hệ số 0.3 tính trên mức lương bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty.

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :** Không có;

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :** Không có

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Số : 13.05/2015/BCKT-IFC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi : **Các cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần vận tải Hoá dầu VP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 26 tháng 05 năm 2015, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và

chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược :

Trong năm 2014, Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định hữu hình là tàu VP1 và VP2 với thời gian 22 năm. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành thì thời gian khấu hao của tài sản cố định hữu hình nêu trên là 15 năm. Công ty chưa xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả của khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản cố định hữu hình và cơ sở tính thuế thu nhập của khoản mục này. Theo ước tính của kiểm toán viên thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả tương ứng phát sinh trong năm 2014 là 2,2 tỷ đồng. Nếu Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định trên phù hợp với quy định hiện hành thì trên Báo cáo Kết quả kinh doanh các chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán” (mã số 11) tăng 10,9 tỷ đồng, “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” (mã số 52) tăng 2,2 tỷ đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 60) giảm đi 8,7 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán trái ngược :

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP tại ngày

31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính. Như đã trình bày trên Báo cáo tài chính kèm theo, tổng số công nợ ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 20.751.907.630 đồng (bao gồm khoản vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm tới). Lũy kế của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 26.692.009.238 đồng. Các yếu tố này gây ra nghi ngờ về tính hoạt động liên tục cho Công ty. Tuy nhiên, theo kế hoạch của Ban Giám đốc trong năm tới xu hướng giá dầu giảm là cơ hội tốt để Công ty giảm chi phí và tăng lợi nhuận. Đồng thời, Công ty cũng đã có được những cam kết hỗ trợ về vốn của các đối tác lớn như Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty Petrolimex Singapore PTE LTD. Do đó, Báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở liên tục. Báo cáo tài chính kèm theo không bao gồm các điều chỉnh có thể có do ảnh hưởng phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

(Đã ký)

(Đã ký)

---

**Khúc Đình Dũng**

**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0748-2014-072-01

*Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH*  
Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế  
(IFC)

*Ngày 26 tháng 05 năm 2015*

---

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành  
nghề

kiểm toán số 1402-2014-072-01

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 Năm 2014

Đơn vị tính : Đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>25.562.627.145</b>	<b>26.222.855.877</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.969.298.139</b>	<b>16.839.447.110</b>
1. Tiền	111		4.969.298.139	16.839.447.110
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.582.817.576</b>	<b>4.674.902.657</b>
1. Phải thu khách hàng	131		-	2.120.044.038
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	6.794.584.576	1.046.455.132
3. Các khoản phải thu khác	135		788.233.000	1.508.403.487
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.986.872.825</b>	<b>4.177.751.056</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.3	4.986.872.825	4.177.751.056
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.023.638.605</b>	<b>530.755.054</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		420.815.957	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.387.796.553	361.880.677
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		215.026.095	168.874.377
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>473.032.266.605</b>	<b>498.071.684.063</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>469.858.996.424</b>	<b>493.458.691.922</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	469.858.996.424	493.458.691.922
- Nguyên giá	222		516.421.809.071	516.489.872.484
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.562.812.647)	(23.031.180.562)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.173.270.181</b>	<b>4.612.992.141</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5	2.398.367.746	3.399.074.420
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		693.171.857	1.132.187.143
3. Tài sản dài hạn khác	268		81.730.578	81.730.578
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>498.594.893.750</b>	<b>524.294.539.940</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>373.620.103.281</b>	<b>400.892.240.617</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>30.740.934.775</b>	<b>23.732.738.006</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	3.911.941.089
2. Phải trả người bán	312	V.6	8.116.161.892	9.080.160.445
3. Người mua trả tiền trước	313	V.7	21.000.000.000	7.984.270.526
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.8	10.401.583	19.800.000
5. Phải trả người lao động	315		79.250.609	275.410.610
6. Chi phí phải trả	316	V.9	946.847.260	1.781.133.482
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.10	580.492.025	650.340.448
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		7.781.406	29.681.406
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>342.879.168.506</b>	<b>377.159.502.611</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.11	342.581.270.345	376.861.604.450
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		297.898.161	297.898.161
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>124.974.790.469</b>	<b>123.402.299.323</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.12</b>	<b>124.974.790.469</b>	<b>123.402.299.323</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.761.770.000	150.761.770.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		584.911.696	584.911.696
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		320.118.011	320.118.011
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(26.692.009.238)	(28.264.500.384)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>498.594.893.750</b>	<b>524.294.539.940</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Đơn vị tính : Đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
1. Ngoại tệ các loại (USD)		170.782,29	96.045,89

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02-DN

Đơn vị : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	143.884.855.350	100.116.429.842
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		143.884.855.350	100.116.429.842
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	112.337.619.311	91.585.060.199
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.547.236.039	8.531.369.643
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.333.464.182	133.483.381
6. Chi phí tài chính	22	VI.5	28.481.497.495	30.040.238.319
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		20.780.148.643	24.307.337.063
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.033.851.384	3.067.253.099
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.365.351.342	(24.442.638.394)
9. Thu nhập khác	31	VI.6	2.327.454.630	-
10. Chi phí khác	32		2.497.729.540	-
11. Lợi nhuận khác	40	VI.6	(170.274.910)	-
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.6	2.195.076.432	(24.442.638.394)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	2.168.686
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.7	439.015.286	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.756.061.146	(24.444.807.080)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	116	(2.744)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03-DN

Đơn vị : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>2.195.076.432</b>	<b>(24.442.638.394)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	23.599.695.498	19.504.939.410
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	4.729.294.507	4.715.065.185
Chi phí lãi vay	06	20.780.148.643	24.307.337.063
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>51.304.215.080</b>	<b>24.084.703.264</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(4.979.982.513)	15.784.862.594
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(809.121.769)	(2.212.064.856)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, (Tăng), giảm chi phí trả trước	11	10.969.980.454	(2.647.746.477)
Tiền lãi vay đã trả	12	1.000.706.674	591.973.973
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(20.751.114.366)	(24.161.509.155)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(2.168.686)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.135.214.221	592.116.053
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.650.897.908)	(944.852.783)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>36.218.999.873</b>	<b>11.085.313.927</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	(58.146.043.716)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>(58.146.043.716)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	65.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	38.001.514.979
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(43.094.641.089)	(40.374.560.635)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.430.000)	(2.430.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(43.097.071.089)</b>	<b>62.624.524.344</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(6.878.071.216)</b>	<b>15.563.794.555</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>16.839.447.110</b>	<b>1.275.687.699</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	7.922.245	(35.144)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>9.969.298.139</b>	<b>16.839.447.110</b>



Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là :

**Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế**

Địa chỉ : Phòng 3203, tầng 32, Nhà 34T, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy. Hà Nội;

Điện thoại : +84.4 222 12 891;

Fax : +84.4 222 12 892;

Email : [ifc@ifevietnam.com.vn](mailto:ifc@ifevietnam.com.vn);

Website : [www.ifevietnam.com.vn](http://www.ifevietnam.com.vn).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP  
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**